

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89A/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 09/6/2025.

“V/v ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Tư.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/. Bà Lê Thị Diễm Huyền

2/. Bà Hồ Thị Út

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cúc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Không có.

Trong ngày 09 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 69/2025/TLST-HNGĐ, ngày 25/3/2025, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 190/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/5/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 155/2025/QĐST-HNGĐ ngày 22/5/2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị Cẩm G, sinh năm 1991. Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Võ Trường Â, sinh năm 1992. Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 14/3/2025 của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Cẩm G thì: Bà Huỳnh Thị Cẩm G và ông Võ Trường Â có tổ chức lễ cưới vào năm 2014 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. Quá trình chung sống, ông, bà không có con chung.

Bà G cho rằng thời gian đầu bà và ông Â chung sống hạnh phúc, gần đây ông, bà phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc.

Nay bà Huỳnh Thị Cẩm G yêu cầu được ly hôn với ông Võ Trường Â. Về con chung, tài sản chung và nợ chung thì không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn ông Võ Trường Á đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không tham gia tố tụng để trình bày ý kiến, yêu cầu của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Huỳnh Thị Cẩm G vắng mặt nhưng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bị đơn ông Võ Trường Á đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Cẩm G và ông Võ Trường Á kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện vào năm 2014, ông, bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 19/6/2017, đảm bảo các quy định pháp luật về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, hôn nhân của ông, bà là hợp pháp.

[3] Bà Huỳnh Thị Cẩm G cho rằng bà và ông Võ Trường Á phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, bà nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với ông Võ Trường Á. Còn ông Võ Trường Á đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng cũng không tham gia tố tụng để được động viên, hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà G. Hội đồng xét xử nhận định tình trạng hôn nhân giữa ông, bà đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc bà Huỳnh Thị Cẩm G yêu cầu được ly hôn với ông Võ Trường Á là có căn cứ để chấp nhận theo quy định tại Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của bà G, để mỗi người tạo lập cuộc sống mới.

[4] Về con chung: Bà Huỳnh Thị Cẩm G tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Võ Trường Á cũng không có ý kiến, yêu cầu gì đối với vấn đề này. Vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Huỳnh Thị Cẩm G và ông Võ Trường Á không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Huỳnh Thị Cẩm G phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 238 khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của

Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Cẩm G.

1/. Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Cẩm G được ly hôn với ông Võ Trường A.

2/. Về con chung: Bà Huỳnh Thị Cẩm G tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông Võ Trường A không có ý kiến, yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

3/. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Huỳnh Thị Cẩm G và ông Võ Trường A không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

4/. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Cẩm G phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai số 0009673 ngày 25/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. Bà Huỳnh Thị Cẩm G đã nộp đủ tiền án phí. Ông Võ Trường A không phải chịu án phí sơ thẩm.

5/. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Đối với người vắng mặt thì thời hạn này được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

6/. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Các đương sự;
- UBND xã An Lạc Tây, h. Kế Sách, ST;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lý Thị Tư